HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT/ VẬN HÀNH

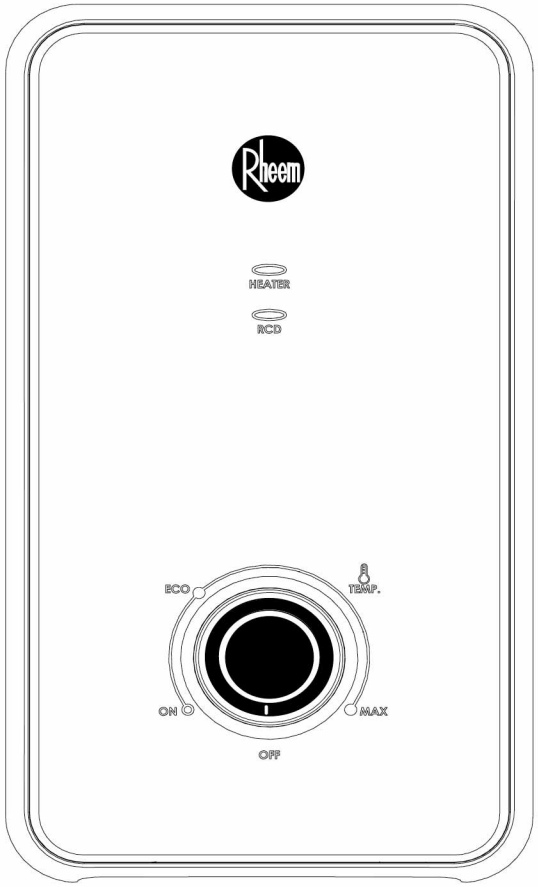

Rheem RH688E
Rheem RH688EP
Rheem RH688EPi

⚠ THẬN TRỌNG

Vui lòng đọc Hướng dẫn kèm theo trước khi kết nối, vận hành hoặc điều chỉnh sản phẩm này.

Nội dung 2

Trang

2. Giới thiệu **3**

3. Thông tin an toàn quan trọng **4**

4. Danh sách kiểm tra cấu kiện..... ..... **5**

5. Mô tả bộ phận **6-7**

6. Yêu cầu về điện..... **8**

7. Yêu cầu về nước..... **9**

8. Cài đặt **10-11**

9. Lắp đặt bộ vòi sen..... **12**

10. Vận hành..... **13-14**

11. Vận hành vòi sen..... **15**

12. Bảo trì..... **16**

13. Xử lý sự cố..... **17**

14. Thông số kỹ thuật..... **18-20**

Giới thiệu 3

Xin chúc mừng!

Cảm ơn bạn đã lựa chọn **máy nước nóng bằng điện RHEEM**. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này để Bình nước nóng đạt hiệu suất tối ưu, các hướng dẫn vận hành và lắp đặt cần thiết.

Máy nước nóng RHEEM được sản xuất bởi công ty đã đăng ký ISO 9001 đem đến cho bạn sự đảm bảo về chất lượng an toàn và thân thiện với môi trường.

Thận trọng!

Đọc toàn bộ hướng dẫn và giữ lại để sử dụng cho những lần tới.

Chuyển hướng dẫn này nếu quyền sở hữu địa điểm lắp đặt thay đổi.

Tuân thủ mọi cảnh báo, thận trọng và hướng dẫn trong Hướng dẫn sử dụng này và trên hoặc bên trong thiết bị.

Bất cứ ai cảm thấy hướng dẫn khó hiểu hoặc khó vận hành điều khiển vòi sen đều phải được tham dự trong khi tắm. Đặc biệt đối với người trẻ, người già, người ốm hoặc người chưa có nhiều kinh nghiệm vận hành chính xác các điều khiển cũng như giám sát để đảm bảo trẻ em không nghịch thiết bị.

Khi thiết bị hết niên hạn sử dụng cần phải xử lý một cách an toàn, phù hợp với chính sách tái chế hoặc chính sách xử lý đồ thải của chính quyền địa phương.

Thông tin an toàn quan trọng 4

1. Cảnh báo!

1.1. Chúng tôi bảo đảm các sản phẩm của chúng tôi an toàn và không có rủi ro với điều kiện được lắp đặt, sử dụng và bảo trì theo trình tự tốt như hướng dẫn và khuyến nghị của chúng tôi.

1.2. NHỮNG THIẾT BỊ NÀY PHẢI ĐƯỢC NỐI ĐẤT.

Yêu cầu nối đất:

Việc cài đặt Nối đất phải được thực hiện theo Quy định nối dây cục bộ. Tại nơi địa điểm NỐI ĐẤT không chắc chắn, cần đi DÂY NỐI ĐẤT và kết nối với một thanh tiếp địa chắc chắn. Các lưu ý sau chỉ dành nhằm mục đích hướng dẫn:

1.2.1 Chọn một nơi có điện trở nhỏ như nơi ẩm ướt để chôn thanh tiếp địa.

1.2.2 Nối dây dẫn tối thiểu 2,5mm^2 (7/0,67mm) với thiết bị nối đất đầu cuối (⏚). Kết nối đầu kia của dây nối đất với thanh tiếp địa.

1.2.3 Kiểm tra để đảm bảo điện trở tiếp đất nhỏ hơn 100 Ω). Có thể cần phải đóng hai hoặc nhiều thanh và kết nối chúng lại với nhau để đạt kết quả khả quan.

1.2.4 Việc lắp đặt thanh nối đất phải được thực hiện bởi nhà thầu đấu dây đã được đăng ký và chứng nhận.

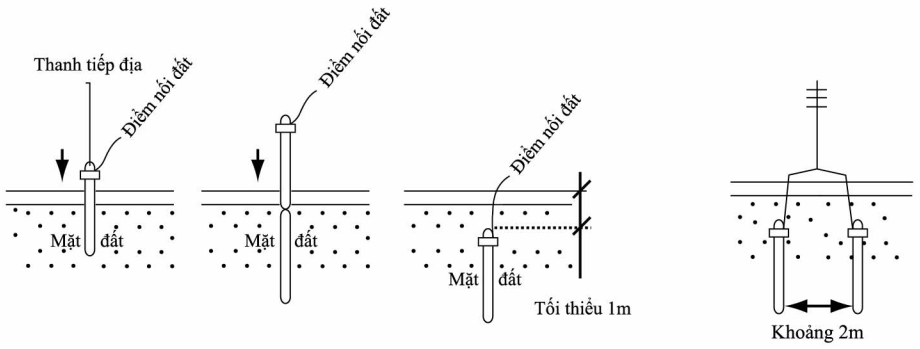

1.3. **KHÔNG** vận hành khô thiết bị.

1.4. **KHÔNG** phù kiểm soát dòng chảy đầu ra vì miệng xả đồng thời là lỗ thông hơi cho thân bể. Nên sử dụng phụ kiện miệng xả.

1.5. Người dùng không thể sử dụng các cấu kiện phía bên dưới nắp của thiết bị này. Chỉ có thợ có tay nghề mới có thể tháo nắp.

1.6. Nếu không lắp nắp đúng cách và nước đã vào thùng máy. Cách ly nguồn điện và nước trước khi tháo vỏ.

1.7. Các kết nối chính sẽ lộ ra khi tháo nắp.

1.8. Tham khảo sơ đồ nối dây trước khi tiến hành kết nối điện.

1.9. Đảm bảo chặt chẽ tất cả các kết nối điện, tránh quá nhiệ

Danh sách kiểm tra cấu kiện 5

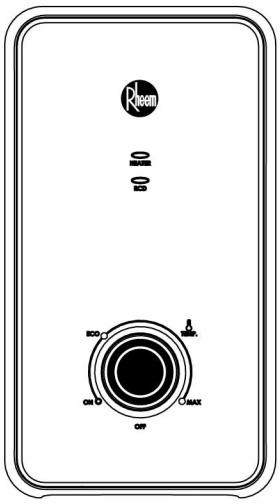

1 x đơn vị máy Rheem

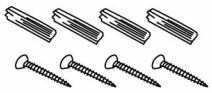

4 x bộ chốt cắm tường và vít

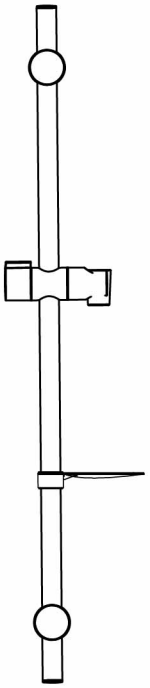

1x bộ ray trượt

2 x bộ chốt cắm tường và vít

1x tay sen

1x van chặn

1 x ống mềm

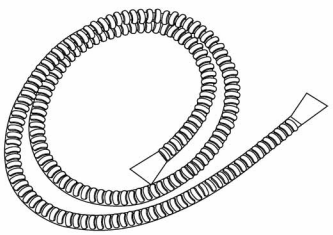

Mô tả cấu kiện 6

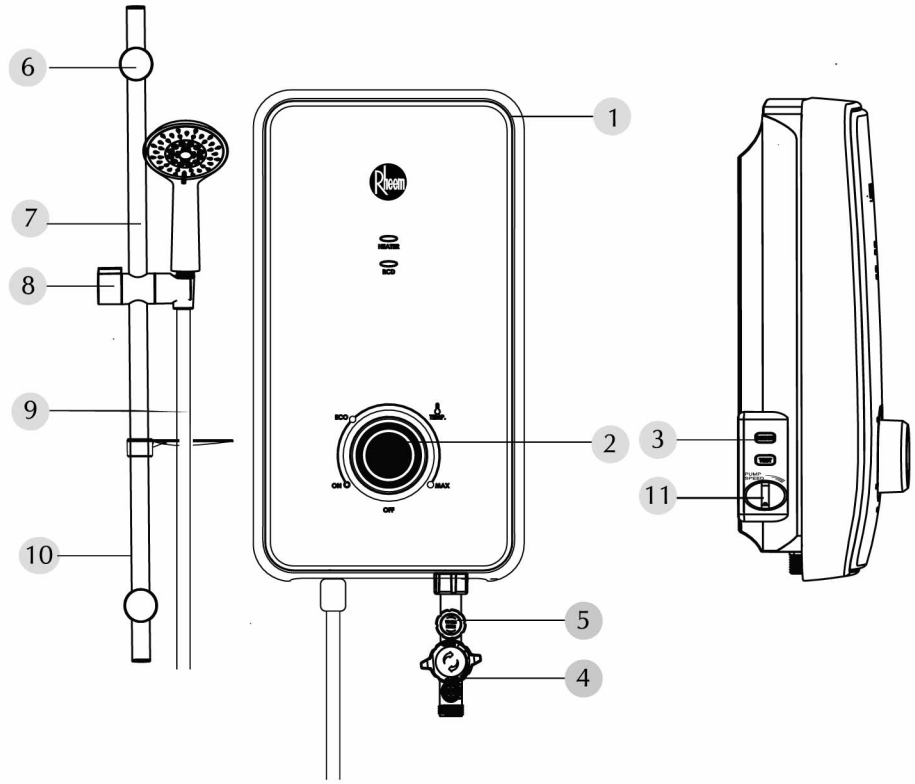

1. Vỏ bình nước nóng
2. Núm điều khiển nguồn
3. Nút Reset Kiểm tra RCD (Thiết bị ngắt mạch khi có dòng rò)
4. Van chặn
5. Van điều chỉnh
6. Giá đở thanh trượt (2 nos)
7. Tay sen
8. Vòi sen
9. Ống mềm
10. Ray trượt
11. Bộ kiểm soát tốc độ bơm

Mô tả cấu kiện 7

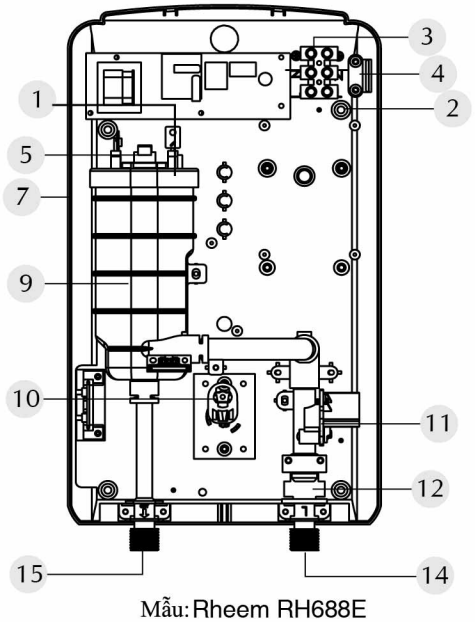

Mẫu: Rheem RH688E

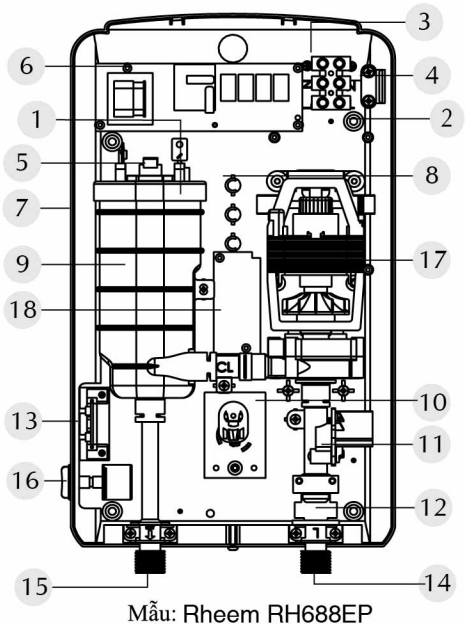

Mẫu: Rheem RH688EP

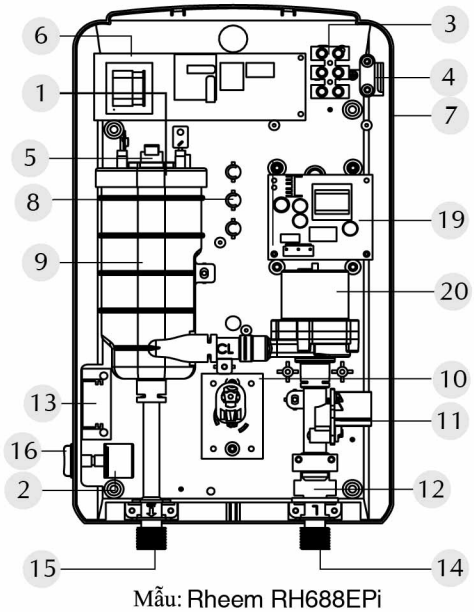

Mẫu: Rheem RH688EPi

1. Bộ làm nóng
2. Lỗ gắn (4 Nos)
3. Khối thiết bị đầu cuối
4. Đầu cáp vào
5. Rơ le nhiệt
6. Kết cấu RCD
7. Đế bộ phận làm nóng
8. Đèn báo
9. Bể nước
10 Điều khiển điện tử
11. Kết cấu PD
12. Kết cấu chuyển mạch lưu lượng
13. Bo mạch RESET KIỂM TRA RCD
14. Đầu cấp nước
15. Đầu xả nước
16. Bộ kiểm soát tốc độ bơm
17. Kết cấu bơm (AC)
18. Bảng điều khiển bơm (AC)
19. Bảng điều khiển bơm (DC)
20. Kết cấu máy bơm (DC)

Yêu cầu về điện 8

CẢNH BÁO ⚠
PHẢI NỐI ĐẤT THIẾT BỊ

1) Công tác lắp đặt phải do thợ điện có trình độ tiến hành.
2) Máy nước nóng phải được kết nối với mạch điện độc lập của chính nó.
3) Đi cáp nguồn từ bảng phân phối cầu chì trong nhà hoặc hiết bị chuyển mạch loại tép/ áp-tô-mát tép (MCB) đến cầu dao chống rò R**CD 10mA** và từ RCD sang Công tắc hai cực 'ON/OFF' bên ngoài phòng tắm.
Vui lòng tham khảo cách bố trí dây chung trong phòng tắm như dưới đây.
4) Máy nước nóng phải được kết nối cố định với nguồn điện thông qua một công tắc liên kết cực kép có tiếp điểm cách ly ít nhất là 3 mm đối với mọi cực được kết hợp trong hệ thống dây điện cố định.
5) Đặt công tắc ở ngoài tầm với của người sử dụng vòi sen.
6) Không nên sử dụng phích cắm và ổ cắm.
7) Nên sử dụng Kích thước chính xác của dây dẫn tương ứng với tải điện khác nhau. (Tham khảo bảng kích thước cáp bên dưới)

Bảng Kích Thước Cáp

Quốc gia	Điện áp (V~)	Công suất (kW)	Ampe (A)	Kích thước cáp (mm^2)	Cầu chì/ MCB (A)	Công tắc ON/OFF (A)
Malaysia	240V ~ 50Hz	3.8	15.9	4.0	20	20
Singapore	230V ~ 50Hz	3.3	14.4	4.0	16	20
Cam pu chia & Myanmar	220V ~ 50Hz	3.5	15.9	4.0	20	20
Việt Nam		4.5	20.5	4.0	30/32	30/32
Thái Lan		5.5	25.0	4.0	30/32	30/32
Philippines	220V ~ 50-60 Hz	4.5	20.5	4.0	30/32	30/32

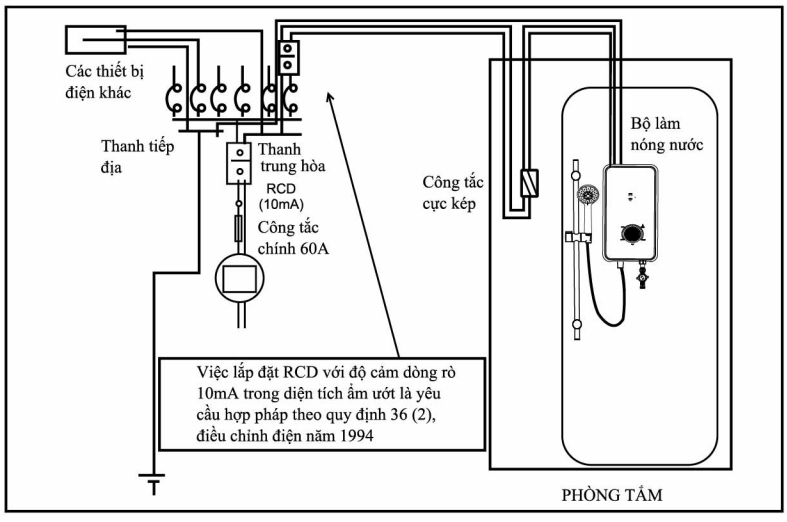

Yêu cầu về nước 9

Sơ đồ hệ thống ống nước

Bình nước nóng điện phù hợp với mọi hệ thống ống nước bên trong nhà của bạn, chúng có thể hoạt động trực tiếp từ nguồn cung cấp nước lạnh chính.

Hình. Bố trí hệ thống điển hình. Không sử dụng các hợp chất chất bôi trơn khớp nối trên phụ kiện đường ống để cài đặt.

Thiết bị hoạt động với tốc độ dòng nước tối thiểu là 2 lít/phút.

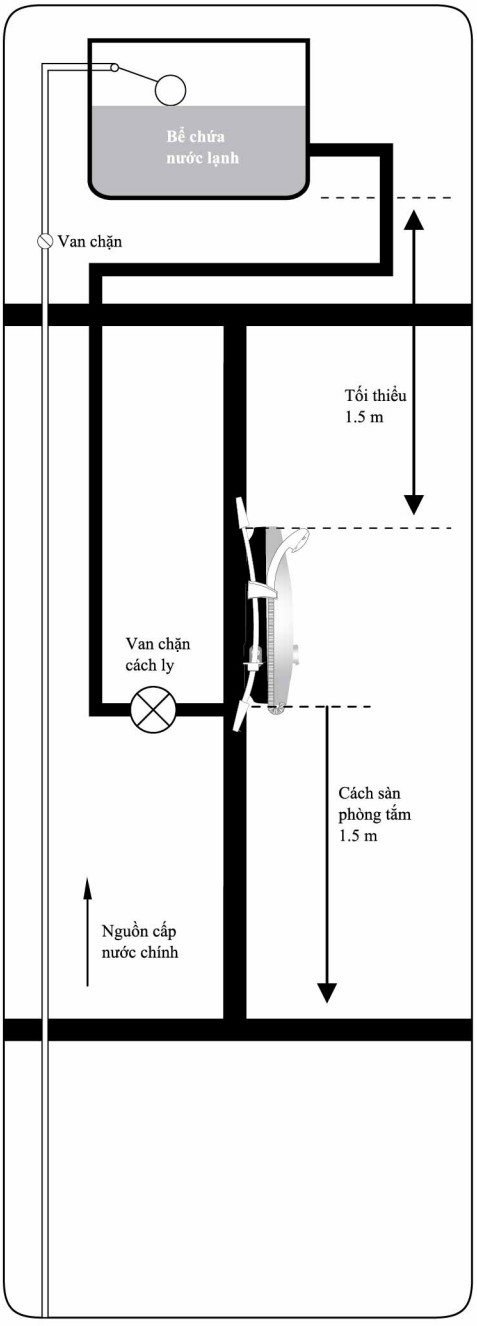

BỐ TRÍ VÒI SEN

CẢNH BÁO: Không được đặt vòi sen ở nơi chịu các điều kiện kết đông.

ĐỂ DỄ BẢO TRÌ, THIẾT BỊ PHẢI LUÔN ĐƯỢC GẮN TRÊN BỀ MẶT TƯỜNG LÁT GẠCH. KHÔNG BAO GIỜ CHÈN GẠCH LÊN THIẾT BỊ.

Sản phẩm này chắn được tia phun và được duyệt để sử dụng trong buồng tắm gương sen và bồn tắm gương sen.

Tuy nhiên, không lắp đặt thiết bị ở nơi đầu phun sẽ liên tục phun nước trực tiếp qua thiết bị.

Vòi sen PHẢI được định vị theo chiều dọc.

CỐ ĐỊNH VÒI SEN

Quan trọng: Vòi sen phải được gắn trên bề mặt phẳng bao phủ toàn bộ chiều rộng và chiều dài của tấm ốp. Điều quan trọng là bề mặt tường bằng phẳng nếu không có thể gặp khó khăn khi lắp nắp.

1.1 Quyết định vị trí phù hợp để tháo, lắp vỏ phù hợp. Xác định hướng đường cấp nước và cáp điện dẫn vào thiết bị.

Xác định chiều cao yêu cầu lắp đặt.

1.2 Tháo các vít cố định nắp đủ để tháo được nắp.

Ghi chú! Nên giữ nguyên vị trí các vít cố định nắp trên vỏ.

1.3 Tháo nắp.

Đánh dấu vị trí của thiết bị trên tường. Đánh dấu các vị trí lỗ cần sửa. Đảm bảo rằng có đủ cáp cung cấp điện để kết nối với khối đầu cuối.

1.4 Khoan và cắm vào các lỗ sửa chữa. Đảm bảo cố định thiết bị vào tường bằng các ốc vít đã trang bị. Tránh khoan vào cáp/đường ống cung cấp.

Ghi chú! Móc tấm ốp lên các vít phía trên cùng và lắp vít cố định ở vị trí thấp hơn. **KHÔNG** siết chặt hoàn toàn các ốc vít ở giai đoạn này, phòng trường hợp phải kéo các lỗ sửa chữa nhằm điều chỉnh độ lệch sau khi hoàn thành nối hệ thống ống nước

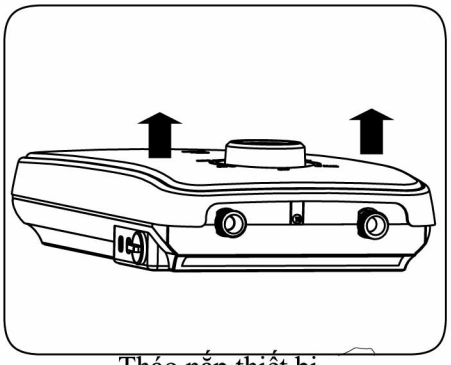

Tháo nắp thiết bị

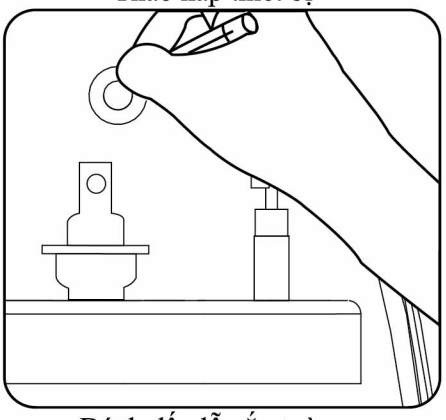

Đánh dấu lỗ gắn tường

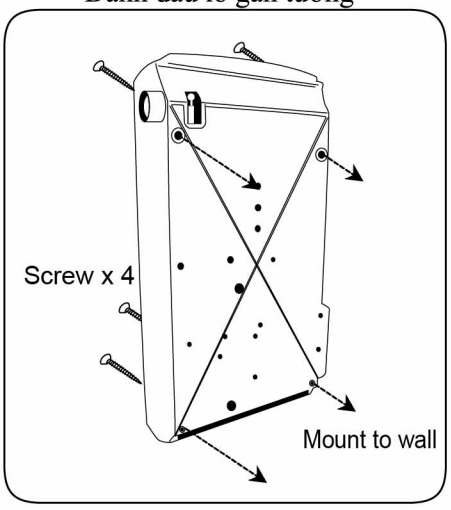

NỐI ĐƯỜNG ỐNG

HOÀN THÀNH QUY TRÌNH NÀY TRƯỚC KHI NỐI DÂY

Cảnh báo:

Đầu ra máy như van thoát hơi và không được nối với bất kỳ van khóa hoặc đầu nối không được khuyên dùng từ nhà sản xuất.

QUY TRÌNH NỐI:

Sử dụng ống đồng, thép không gỉ hoặc nhựa 15mm để dẫn nước tới đầu vào của vòi sen bằng cách sử dụng ống nén khuỷu tay 15mm x 15mm.

Không dùng lực quá mức khi tiến hành nối.

LẮP RÁP VAN CHẶN

Vặn văn chặn vào Đầu vào thiết bị.

Lưu ý:

Đảm bảo đặt các vòng đệm đúng vị trí trước khi nối đầu vào và Van chặn.

Lắp các điểm khác của Van chặn vào nguồn cấp nước.

Đảm bảo đặt tấm ốp thiết bị phẳng và thẳng đứng trên tường. Siết chặt các vít cố định.

Bật nguồn nước và kiểm tra rò rỉ kết nối đường ống với vòi sen.

LƯU Ý: Không để nước chảy qua thiết bị ở giai đoạn này.

KẾT NỐI ĐIỆN

CẢNH BÁO: PHẢI NỐI ĐẤT THIẾT BỊ NÀY.

NGẮT NGUỒN ĐIỆN.

Các đầu cáp vào được biểu thị trong hình dưới đây.

Xác định đầu cáp vào cho thiết bị.

a) Đường vào bên - Chọc cáp điện qua vành đệm cao su.

hoặc

b) Đường vào phía sau - Chọn 1 (một) lỗ đánh dấu như Hình 2 để khoan qua đế bình nước nóng

Định tuyến cáp vào vòi sen và kết nối với khối đầu cuối (hình 1) như sau:

Cáp nối đất đến thiết bị đầu cuối được đánh dấu '⏚'

Cáp trung tính đến thiết bị đầu cuối được đánh dấu 'N'

Cáp trực tiếp đến thiết bị đầu cuối được đánh dấu 'L'

QUAN TRỌNG: Siết chặt toàn bộ các vít khối thiết bị đầu cuối và đảm bảo không làm kẹt lớp cách điện cáp bên dưới các vít. Nếu nối lỏng có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt cáp. KHÔNG bật nguồn điện cho đến khi lắp xong nắp.

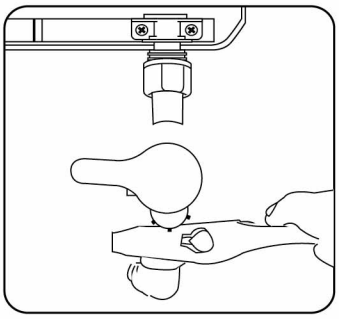

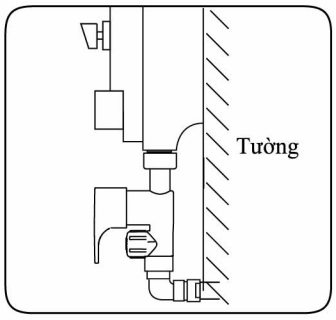

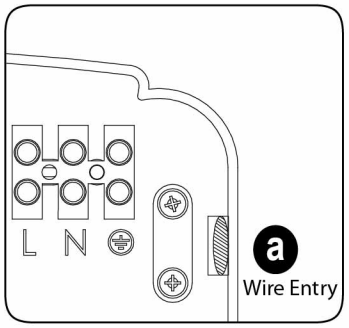

Side entry / Fig. 1

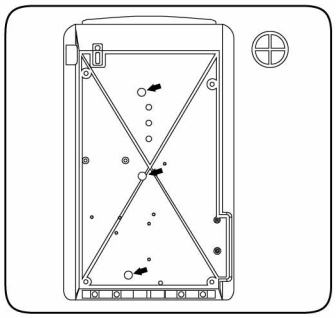

Đường vào phía sau/ hình 2

Lắp đặt bộ vòi sen

LẮP ỐNG MỀM VÀ ĐẦU PHUN

Lắp ống mềm bằng cách vặn vào chốt cắm thiết bị (Phía bên trái) và đầu phun đảm bảo đặt vòng đệm đúng vị trí tại đầu ra và vòng đệm của đầu phun

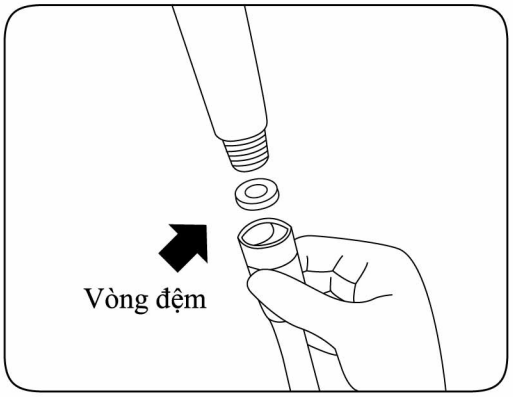

Đặt đầu phun vào giá đỡ và kiểm tra xem có vừa không.

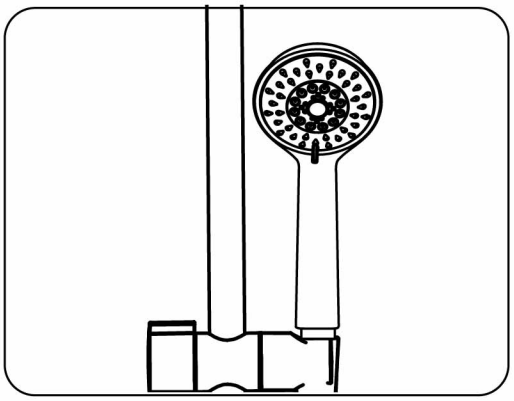

Quan trọng:

Kẹp Đầu hình nón của ống mềm vào giá đỡ. Đầu phun sẽ không vừa với giá đỡ nếu không có vòi kèm theo.

Vận hành thử 13

KHÔNG bật nguồn điện cho đến khi hoàn thành quy trình sau và nắp được lắp.

Hoạt động đầu tiên của vòi sen là nhằm loại bỏ bất kỳ hạt bụi bẩn còn lại trên thiết bị, và để đảm bảo bộ phận làm nóng chứa nước trước khi bật các bộ phận khác. Thao tác này phải được thực hiện khi vặn ống mềm vào chốt không đi kèm đầu phun. Đảm bảo đầu ra của ống mềm dẫn đến đường thải.

BẬT nguồn cấp nước chính. Kiểm tra nếu rò nước từ đường ống.

Cố định nắp bằng ốc vít.

ĐỪNG VẶN QUÁ CHẶT.

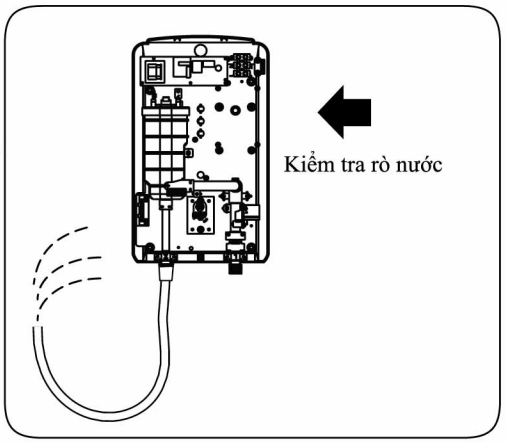

KIỂM TRA CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ

Bật nguồn cấp điện chính vào vòi sen bừng công tắc cách ly.

Đèn RCD sáng lên nghĩa là thiết bị ở chế độ chờ.

Xoay núm theo chiều kim đồng hồ tới vị trí ON (BẬT), Đèn báo HEATER sẽ sáng.

Xoay núm ngược chiều kim đồng hồ về vị trí OFF (TẮT); đèn báo HEATER sẽ TẮT.

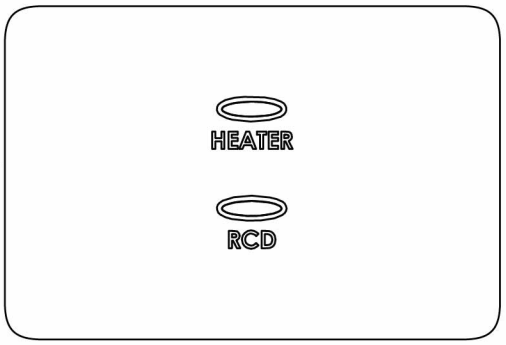

Liên tục xoay núm theo chiều kim đồng hồ. Nên tăng nhiệt độ của nước từ từ.

Để một vài giây để nước ấm đến được tay sen - điều này chứng tỏ cài đặt nguồn đang hoạt động chính xác.

Đặt nhiệt độ vòi sen bằng cách xoay Núm nếu cần. Xoay núm theo chiều kim đồng hồ để có nước nóng hơn và ngược chiều kim đồng hồ sang vị trí TẮT để có nước mát hơn.

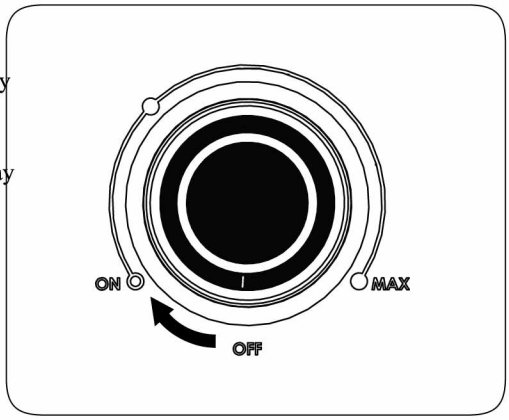

Vận hành thử 14

KIỂM TRA RCD (Chỉ dành cho mẫu RCD) (Thiết bị ngắt mạch có dòng rò)

Kiểm tra RCD bằng cách nhấn nút TEST (KIỂM TRA). Bộ làm nóng và đèn RCD sẽ OFF (TẮT).

Nhấn nút RESET để bật lại thiết bị. Điều này cho thấy RCD nên ở trạng thái tốt.

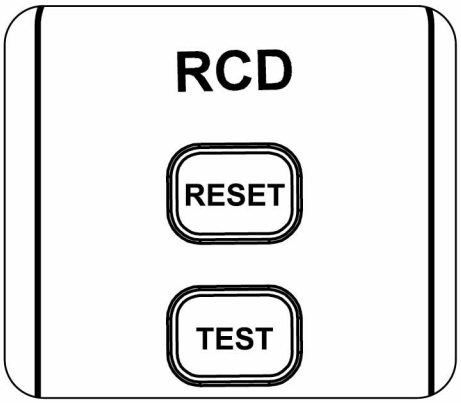

Ghi chú!

Nếu không có gì xảy ra sau khi nhấn các nút này, không tiếp tục sử dụng bình nước nóng và liên hệ ngay với đại lý của bạn.

Không cố gắng tự sửa chữa thiết bị.

Lắp phụ kiện vòi sen. Khi được trang bị đường riser rail (ray nâng), vòi sen đã sẵn sàng để sử dụng bình thường. BẬT (ON) Núm điều khiển tốc độ bơm ở phía dưới bên trái của bình nước nóng để kiểm tra hoạt động máy bơm. Nếu vòi sen không đủ nóng, hãy điều chỉnh núm điều tốc chậm hơn để giảm tốc độ nhằm đạt được nhiệt độ mong muốn. **(Chỉ dành cho kiểu máy bơm)**

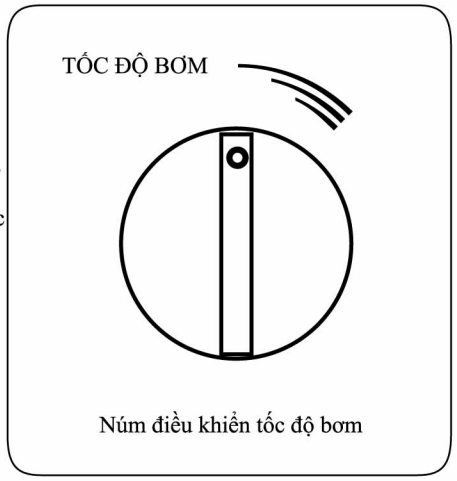

Núm điều khiển tốc độ bơm

Vận hành vòi sen 15

Quan trọng: Đảm bảo đã tiến hành quy trình vận hành. Để khởi động vòi sen, xoay tay cầm van chặn ngược chiều kim đồng hồ sẽ cho phép nước chảy qua thiết bị. Để dừng vòi sen, xoay tay cầm van chặn theo chiều kim đồng hồ trở lại vị trí như trong hình.

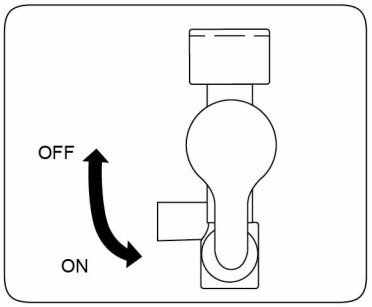

THẬN TRỌNG: Không kiểm tra Van chặn trong điều kiện khô

Có thể điều khiển bơm tích hợp độc lập bằng cách sử dụng Núm điều khiển tốc độ bơm. Ở những vùng áp suất thấp (dưới 15 p.s.i.) điều chỉnh tốc độ bơm để có được lượng nước phun như mong muốn. Nếu áp suất nước cao (trên 15 p.s.i), hãy TẮT Núm điều khiển tốc độ bơm để có nóng hơn từ vòi sen. **Lưu ý: Nên sử dụng bơm trong khoảng thời gian 30 phút rồi nghỉ 30 phút**

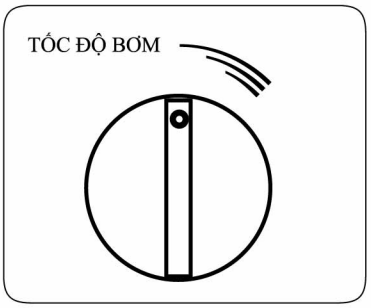

Để điều chỉnh nhiệt độ tắm

Thay đổi nhiệt độ tắm bằng cách tăng hoặc giảm Điều khiển nguồn thông qua núm Điều khiển.

Để tăng nhiệt độ nước từ vòi sen, Xoay Núm điều khiển theo chiều kim đồng hồ về phía Dấu hiệu MAX.

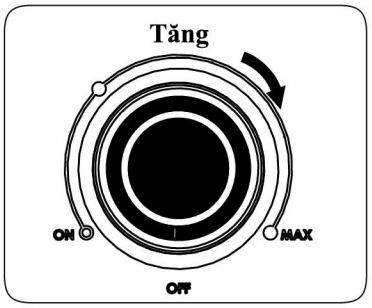

Để giảm nhiệt độ nước từ vòi sen, Xoay Núm điều khiển ngược chiều kim đồng hồ về phía Dấu hiệu ON;

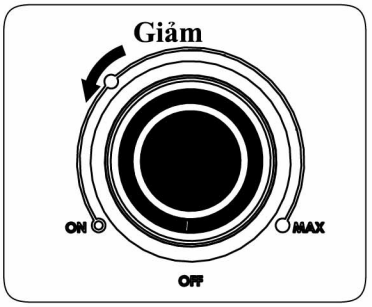

THẬN TRỌNG: Đảm bảo nhiệt độ vòi sen bằng cách kiểm tra bằng tay trước khi tắm dưới đầu phun. Luôn có độ trễ từ 10 đến 15 giây để tốc độ dòng chảy và nước đạt đến mức nhiệt độ ổn định. Không nên để những người chưa hiểu vận hành các điều khiển vòi sen trong khi tắm, đặc biệt là đối tượng trẻ nhỏ và những người không khỏe mạnh.

Bảo trì 16

LÀM SẠCH

LƯU Ý: Không sử dụng dung môi pha loãng, rượu hoặc xăng dầu

Nhiều chất tẩy rửa gia dụng có chứa chất mài mòn và các chất hóa học, và không nên được sử dụng các chất này để làm sạch các phụ kiện mạ hoặc nhựa. Nên làm sạch các thiết bị có lớp sơn bề mặt bằng dung dịch tẩy rửa hoặc dung dịch xà phòng nhẹ, sau đó lau khô bằng vải mềm.

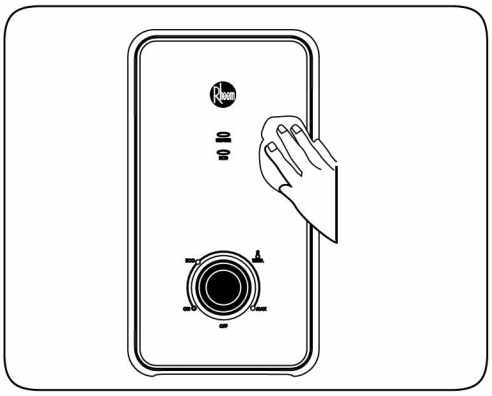

BẢO TRÌ BỘ LỌC

Khuyến cáo nên làm sạch bộ lọc định kỳ để duy trì hiệu suất của vòi sen.

Tháo đầu lọc ra khỏi van chặn. Tháo lưới lọc và làm sạch bằng bàn chải mềm sau đó rửa dưới vòi nước chảy.

Đảm bảo loại bỏ tất cả các hạt bụi bẩn

Lắp lại sau khi rửa bộ lọc.

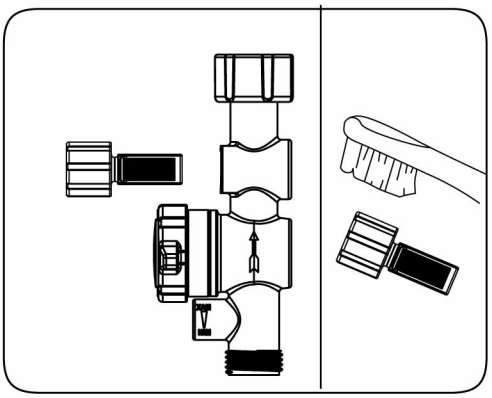

KIỂM TRA RCD

(Chỉ dành cho mẫu RCD)

Kiểm tra RCD ít nhất mỗi tháng một lần.

Bật nguồn và cấp nước cho thiết bị.

Kiểm tra RCD bằng cách nhấn nhẹ nút TEST. RCD phải tự động chuyển sang vị trí OFF (TẮT). Nhấn RESET để bật lại thiết bị.

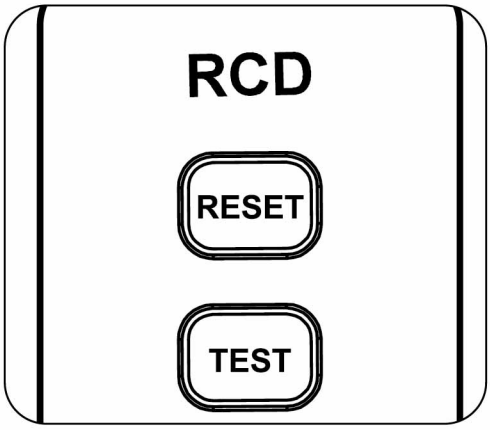

Lỗi/Dấu hiệu	Nguyên nhân	Cách khắc phục
1. Không có nước đi ra từ bộ làm nóng.	1.1 Gián đoạn nguồn cấp nước	Kiểm tra xem nguồn cung cấp nước có sẵn không.
	1.2 Van chặn đường cấp nước bị tắt	Bật van chặn.
	1.3 Các hạt bụi chặn đường nước vào/ra	Đầu phun bị chặn - làm sạch hoặc thay thế đầu phun. Bộ lọc bị tắc - thiết lập 'Filter maintenance' ("bảo trì bộ lọc").
2. Bộ làm nóng không hoạt động	2.1 Gián đoạn nguồn cấp điện	Kiểm tra nếu nguồn cấp điện chính bị ngắt. Kiểm tra các thiết bị khác và nếu cần, liên hệ với Công ty cung cấp điện địa phương.
	2.2 Cấp nước ít để kích hoạt Công tắc chuyển dòng (công tắc dòng chảy)	Bộ làm nóng yêu cầu tốc độ dòng nước tối thiểu 2 lít/phút.
	2.3 Cầu chì nhiệt đã hoạt động	Gọi thợ điện có tay nghề tiến hành kiểm tra vòi sen hoặc liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
	2.4 Trục trặc Công tắc chuyển dòng	
	2.5 Sự cố điện	
3. Nước quá nóng	3.1 Không đủ nước chảy qua Thiết bị.	Đầu phun bị chặn - làm sạch hoặc thay thế đầu phun. Bộ lọc bị tắc - thiết lập 'Filter maintenance' ("bảo trì bộ lọc").
	3.2 Tăng nhiệt độ nước xung quanh.	Chuyển sang cài đặt giảm công suất và tốc độ dòng điều chỉnh nhiệt độ đạt yêu cầu.
4. Nước không đủ nóng	4.1 lưu lượng quá lớn.	Giảm tốc độ dòng chảy bằng núm 'Pump Speed' (Tốc độ bơm)
	4.2 Giảm nhiệt độ nước xung quanh	Chuyển sang cài đặt toàn bộ nguồn điện và điều chỉnh giảm tốc độ bằng núm tốc độ Bơm nhằm đạt được nhiệt độ nước như mong muốn
	4.3 Sự cố điện.	Gọi thợ điện có tay nghề tiến hành kiểm tra vòi sen hoặc liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
5. Tắt nguồn nước nhưng đèn báo vẫn hiển thị ON	5.1 Sự cố Công tắc chuyển dòng	Gọi thợ điện có tay nghề tiến hành kiểm tra vòi sen hoặc liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
	5.2 Lỗi Triac	
6. Tăng tiếng ồn động cơ	6.1 Gián đoạn nguồn nước	Xem phần 1.1 và 3.1
	6.2 Bơm bị lỗi	Đợi máy bơm nội bộ hạ nhiệt. Nếu vẫn bị lỗi liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Thông số kỹ thuật Dòng bình nước nóng không bơm RH688E 18

Công suất điện	**- Có sẵn loại 4.5kW, 220V AC, 50Hz**
Lưu lượng tối thiểu	**- 2 lít/phút**
Áp lực nước tối đa	**- 380 kPa (55 psi)**
Áp lực nước tối thiểu	**- 20 kPa (2.9 psi)**
Điều khiển nhiệt độ tắm	**- Điều khiển điện tử**
Cấp nước	**- Đường kính 15 mm. (1/2" BSP)**
Kích cỡ	**- 390mm X 215mm X 76mm**
Khối lượng	**- 3.40kgs**

Sơ đồ đi dây

SƠ ĐỒ ĐI DÂY (MẪU KHÔNG BƠM EMC)

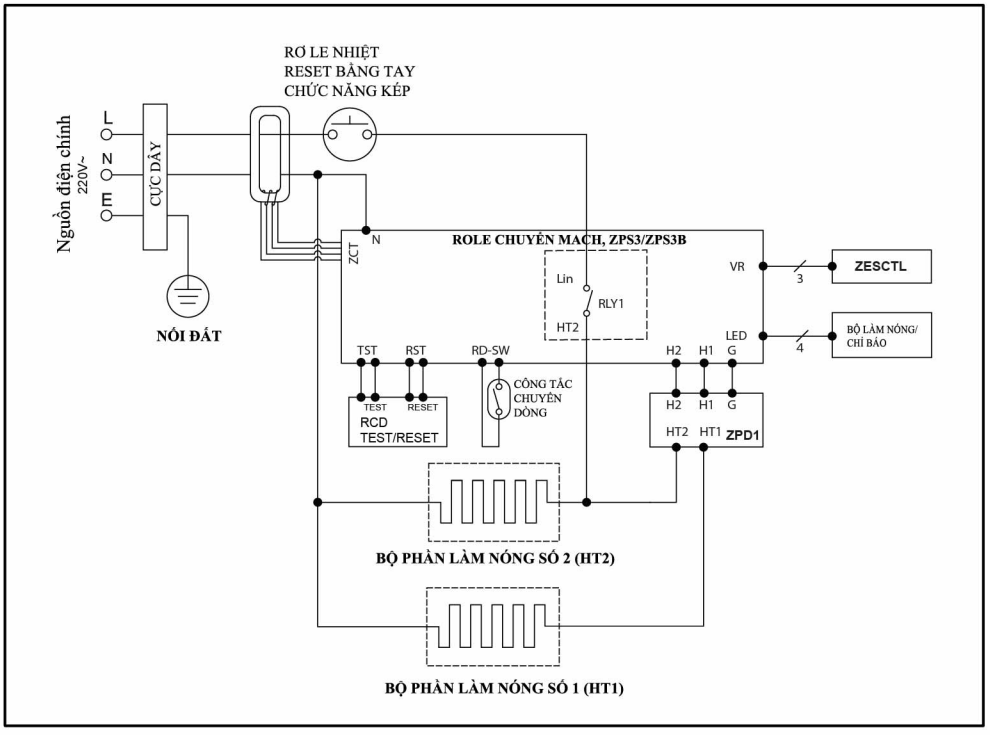

Thông số kỹ thuật Dòng bình nước nóng có bơm RH688EP (BƠM AC) 19

Công suất điện	**- Có sẵn loại 4.5kW, 220V AC, 50Hz**
Lưu lượng tối thiểu	**- 2 lít/phút**
Áp lực nước tối đa	**- 380 kPa (55 psi)**
Áp lực nước tối thiểu	**- 20 kPa (2.9 psi)**
Điều khiển nhiệt độ tắm	**- Điều khiển điện tử**
Cấp nước	**- Đường kính 15 mm. (1/2" BSP)**
Kích cỡ	**- 390mm X 215mm X 76mm**
Khối lượng	**- 4.30 kgs**

Sơ đồ đi dây

SƠ ĐỒ ĐI DÂY (MẪU EMC CÓ BƠM AC)

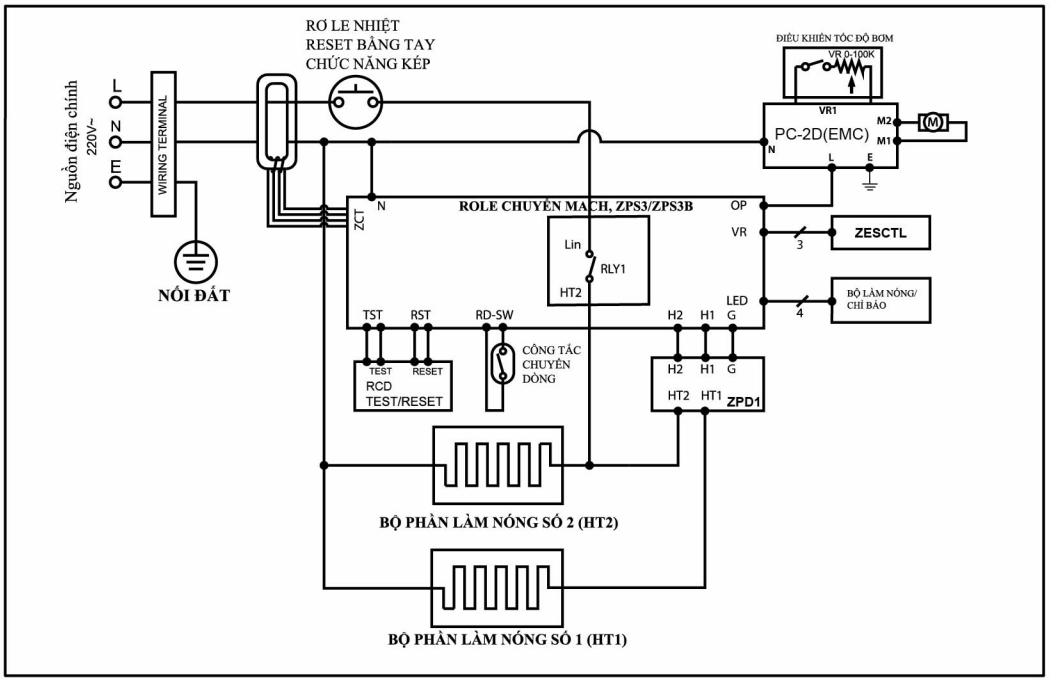

Thông số kỹ thuật dòng bình nước nóng mẫu RH688EPi (BƠM DC Inverter) 20

Công suất điện	**- Có sẵn loại 4.5kW, 220V AC, 50Hz**
Lưu lượng tối thiểu	**- 2 lít/phút**
Áp lực nước tối đa	**- 380 kPa (55 psi)**
Áp lực nước tối thiểu	**- 20 kPa (2.9 psi)**
Điều khiển nhiệt độ tắm	**- Điều khiển điện tử**
Cấp nước	**- Đường kính 15 mm. (1/2" BSP)**
Kích cỡ	**- 390mm X 215mm X 76mm**
Khối lượng	**- 4 kgs**

Sơ đồ đi dây
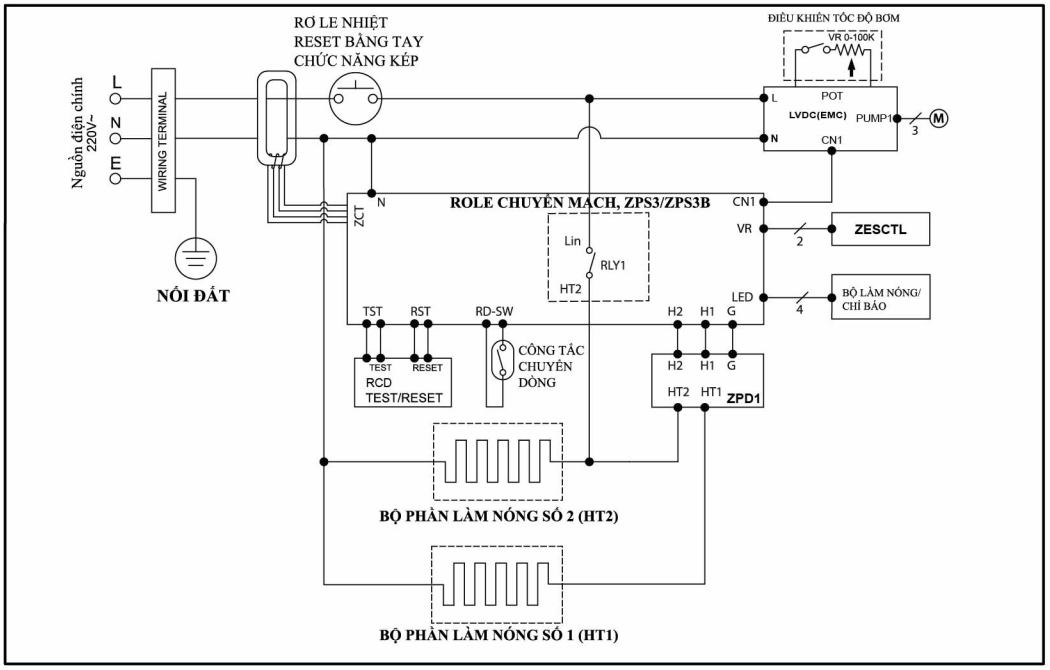
SƠ ĐỒ ĐI DÂY (MẪU EMC CÓ BƠM DC)